

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 38/2020/QĐST-VHNGĐ.

B, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2020/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

Ông **Lại Xuân N**, sinh năm 1975. Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố C.

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984. Địa chỉ: xã V, huyện V, tỉnh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lại Xuân N qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau thì ông bà bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung khiến cho cuộc sống hôn nhân có nhiều bất đồng không thể giải quyết. Bà H và ông N đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông bà cũng không hàn gắn được tình cảm. Do đó, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: thời gian chung sống bà H, ông N có một con chung tên Lại Ngọc Hân (nữ) sinh ngày 30 tháng 5 năm 2012. Ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà H, ông N phải nộp lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Lại Xuân N và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lại Ngọc H (nữ) sinh ngày 30 tháng 5 năm 2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/ tháng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng/ tháng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thực hiện cấp dưỡng khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lại Xuân N theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lại Xuân N, bà Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004426 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố C;
- (GCNĐKKH số 65/Quyển I ngày 16/12/2010);
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt, Tds)

Phạm Thị A